

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 17 /2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 12 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 tháng 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông

tu số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 4666/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu dân cư; khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-PC ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu dân cư như sau:

1. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Chức danh:

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có thành lập Hội Nông dân);

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

Chủ tịch Hội người cao tuổi;

Chủ tịch Hội chữ thập đỏ;

Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi;

Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;

Văn phòng Đảng ủy;

Truyền thanh, tuyên truyền.

b) Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: Cấp xã loại I: 11 người; cấp xã loại II: 10 người; cấp xã loại III: 09 người.

Cấp xã loại I được bố trí thêm 01 chức danh Phó Chỉ huy trưởng quân sự.

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương nhưng đảm bảo không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

c) Mức phụ cấp (*theo lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng*)

- Đối với cấp xã loại I:

Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Văn phòng Đảng ủy: 1,46;

Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi: 1,03;

Các chức danh khác: 1,13.

- Đối với cấp xã loại II:

Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Văn phòng Đảng ủy: 1,38;

Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi: 0,95;

Các chức danh khác: 1,05.

- Đối với cấp xã loại III:

Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Văn phòng Đảng ủy: 1,33;

Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi: 0,9;

Các chức danh khác: 1,0.

2. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư

a) Chức danh, số lượng

Người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư được bố trí không quá 03 người, gồm 03 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng khu dân cư; Trưởng Ban công tác mặt trận.

b) Mức phụ cấp (*theo lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng*)

Khu dân cư loại 1 mức phụ cấp: Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư: 1,13; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,03.

Khu dân cư loại 2 mức phụ cấp: Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư: 1,05; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 0,95.

Khu dân cư loại 3 mức phụ cấp: Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư: 1,0; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 0,9.

3. Kiêm nhiệm chức danh và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Kiêm nhiệm chức danh

Cán bộ, công chức cấp xã được bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu dân cư. Người hoạt động không chuyên

trách ở cấp xã, ở khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở khu dân cư. Người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm thì người kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm đó.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp hoặc hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 2. Khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên ở cấp xã và hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư

1. Khoán kinh phí hoạt động hàng tháng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên ở cấp xã (theo lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng)

a) Cấp xã loại 1: 0,45.

b) Cấp xã loại 2: 0,42.

c) Cấp xã loại 3: 0,27.

Kinh phí hoạt động nêu trên được xác định theo mức lương cơ sở tại thời điểm lập và giao dự toán hàng năm. Trong quá trình thực hiện, nếu điều chỉnh mức tiền lương cơ sở thì không điều chỉnh dự toán chi trong năm.

2. Hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư

a) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư gồm: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng khu dân cư; Chi Hội trưởng Hội phụ nữ; Chi Hội trưởng Hội nông dân; Chi Hội trưởng Hội cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn thanh niên; Chi Hội trưởng Hội người cao tuổi;... tối đa không quá 08 người/khu.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư:

- Đối với khu đặc biệt khó khăn, khu thuộc xã đặc biệt khó khăn và xã ATK: 250.000 đồng/người/tháng.

- Đối với khu còn lại: 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Sửa đổi điểm d mục 1.1.2 Điều 3 Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và

định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

Định mức phân bổ kinh phí cho các hoạt động, nhiệm vụ của khu dân cư bao gồm: kinh phí hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư và các hoạt động khác ở khu dân cư, cụ thể:

- Khu đặc biệt khó khăn, khu thuộc xã đặc biệt khó khăn và xã an toàn khu (ATK): 30 triệu đồng/khu/năm;

- Khu còn lại: 25 triệu đồng/khu/năm.

Bí thư Chi bộ, Trưởng khu dân cư, Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức liên quan ở khu dân cư căn cứ quy định nêu trên thực hiện bàn bạc, thống nhất về số lượng và các chức danh cụ thể để triển khai các hoạt động tại khu dân cư. Căn cứ định mức kinh phí khoán, các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khoán ở khu dân cư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Trong thời gian chờ các cơ quan Trung ương sửa đổi chính sách đối với chức danh Thôn đội trưởng, Công an viên, Nhân viên y tế khu, các chức danh của Ban bảo vệ dân phố, Tổ bảo vệ dân phố giữ nguyên mức chi trả hàng tháng hiện nay đối với các chức danh này (*theo lần mức lương cơ sở/người/tháng*), cụ thể:

Thôn đội trưởng: 0,5;

Công an viên khu dân cư: 0,6;

Nhân viên y tế ở khu dân cư khó khăn, khu dân cư thuộc xã khó khăn và ATK: 0,5; Nhân viên y tế ở khu dân cư thuộc xã còn lại: 0,3;

Trưởng Ban bảo vệ dân phố: 0,17;

Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố: 0,15;

Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 0,13;

Phó Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 0,11;

Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố: 0,1.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023. *ĐH*

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, P.TTĐN (TN). *f*

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu
Bùi Minh Châu